



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2025 Báo cáo thường niên
Annual Report

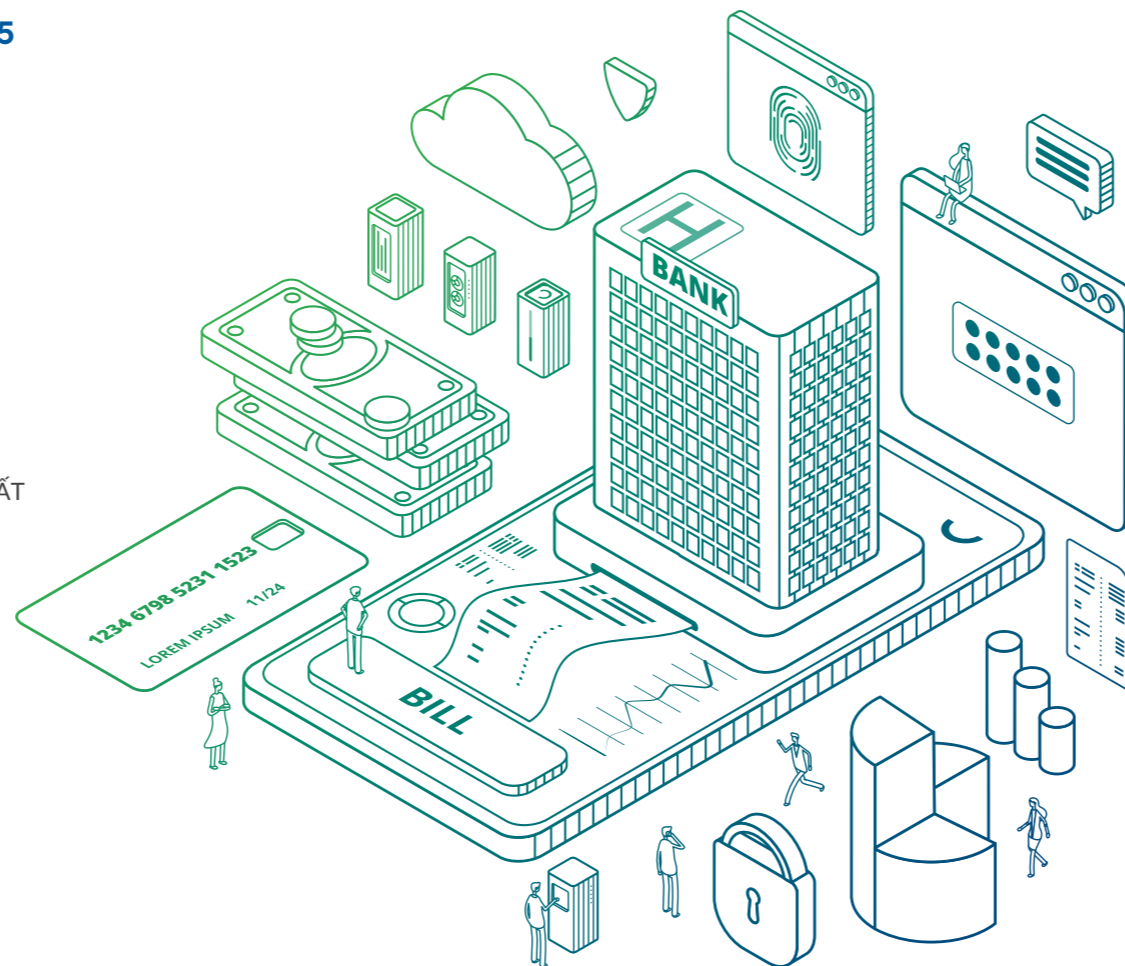
SAIGONBANK

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM
(THÀNH LẬP TỪ NĂM 1987)**

Mục lục

Content

06	THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
08	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
10	NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2025
12	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
18	KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026
18	ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT
19	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026
20	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
22	BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
24	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
26	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
29	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
30	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
31	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
34	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
36	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
37	BAN KIỂM SOÁT
38	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
70	MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH
76	MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ



LETTER FROM THE CHAIRMAN	42
PERFORMANCE OUTCOMES OF 2025	44
HIGHLIGHTS OF 2025	46
BUSINESS PERFORMANCE IN 2025	48
BUSINESS PLAN IN 2026	54
OVERALL ORIENTATION	54
TARGETS IN 2026	55
SOLUTIONS TO ACHIEVE TARGETS	56
2025 FINANCIAL STATEMENTS	58
INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT	60
CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION	62
OFF BALANCE SHEET ITEMS	65
CONSOLIDATED INCOME STATEMENT	66
CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS	67
BOARD OF DIRECTORS	34
BOARD OF MANAGEMENT	36
BOARD OF SUPERVISORS	37
ORGANIZATION CHART	38
BRANCH NETWORK	70
CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP	76

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“

SAIGONBANK sẵn sàng bước vào chặng đường phát triển mới. Trước mắt là hoàn thành các mục tiêu của năm 2026; tiếp đó là vươn tới những cột mốc cao hơn trong giai đoạn phát triển đến năm 2030.

”

Thưa quý Khách hàng, quý Cổ đông,

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro và bất định, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực và tiếp tục là điểm sáng trong khu vực. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát huy vai trò là kênh dẫn vốn chủ lực cho nền kinh tế, đóng góp quan trọng vào ổn định tài chính - tiền tệ và phát triển bền vững.

Song hành cùng sự phát triển của đất nước, hoạt động kinh doanh của SAIGONBANK năm qua tiếp tục được duy trì ổn định, an toàn và hiệu quả. Kết thúc năm 2025, huy động vốn tăng 7%; tín dụng tăng trưởng theo hướng có chọn lọc, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế và tín dụng xanh. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,27%; lợi nhuận trước thuế đạt 151 tỷ đồng, tăng 52% so với năm trước. Các chỉ số an toàn hoạt động duy trì ở mức cao, trong đó tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt 15,55%. Các sản phẩm dịch vụ của SAIGONBANK đang dần được thực hiện thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking, mang lại tiện ích thân thiện cho khách hàng.

SAIGONBANK tiếp tục khẳng định vai trò là điểm tựa tài chính tin cậy của khách hàng khi trong năm 2025 đã triển khai hơn 11 gói tín dụng lãi suất ưu đãi với tổng hạn mức trên 11.000 tỷ đồng.

SAIGONBANK đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6,5%, nâng vốn điều lệ lên 3.608,20 tỷ đồng, qua đó tiếp tục tăng cường năng lực tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

Bước sang năm 2026, SAIGONBANK đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trên 100% so với năm 2025. Quản trị rủi ro, tối ưu cơ cấu vốn và tài sản là những yếu tố then chốt. Các chương trình chuyển đổi số, phát triển xanh, hỗ trợ cộng đồng và thúc đẩy tài chính bền vững sẽ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ.

SAIGONBANK sẵn sàng bước vào chặng đường phát triển mới. Trước mắt là hoàn thành các mục tiêu của năm 2026; tiếp đó là vươn tới những cột mốc cao hơn trong giai đoạn phát triển đến năm 2030, hướng tới mục tiêu cao nhất là mang lại giá trị bền vững cho cổ đông và khách hàng, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế và sự thịnh vượng của cộng đồng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên, tôi xin chân thành cảm ơn quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng đã luôn dành niềm tin và ủng hộ cho SAIGONBANK.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, thành công và thịnh vượng.

Trân trọng,

VŨ QUANG LÂM
Chủ tịch Hội đồng quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025



TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

26.327

TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

4.182

NGẮN HẠN

15.776

TRUNG HẠN

1.735

DÀI HẠN

4.812



TỔNG TÀI SẢN

35.377

TỶ ĐỒNG



DỰ NỢ TÍN DỤNG

22.323

TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

151

TỶ ĐỒNG



VỐN CỔ PHẦN

3.388

TỶ ĐỒNG



VỐN HUY ĐỘNG

30.509

TỶ ĐỒNG



TỶ LỆ AN TOÀN
VỐN HỢP NHẤT (%)

15,55



TỶ LỆ NỢ NHÓM 3-5 (%)

2,27

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2025



1

Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong hoạt động ngân hàng; thực hiện tốt các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng.

2

Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là thiên tai bão lũ diễn biến phức tạp, trong năm 2025, với sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động SAIGONBANK an toàn, ổn định, tuân thủ quy định. Các mặt hoạt động Ngân hàng có tăng trưởng, một số chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao...

3

Hoạt động tín dụng được kiểm soát chặt về chất lượng; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng chung của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, góp phần cung ứng vốn cho nền kinh tế.

4

Tích cực tham gia, đồng hành cùng chính quyền địa phương để mở rộng thanh toán dịch vụ công góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025



Tổng tài sản

Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt 35.377,03 tỷ đồng, tăng 6,36% so với đầu năm, trong đó vốn điều lệ là 3.387,99 tỷ đồng.

Hiện SAIGONBANK đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối với tỷ lệ 6,5%, vốn điều lệ là 3.608,20 tỷ đồng, tăng 220,21 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2025 (Quyết định số 32/QĐ-NHNN ngày 13/01/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của SAIGONBANK).

Huy động vốn

Đến 31/12/2025, vốn huy động là 30.508,52 tỷ đồng, tăng 6,52% so với đầu năm.

Dư nợ tín dụng

Đến 31/12/2025, dư nợ tín dụng là 22.322,76 tỷ đồng, giảm 0,76% so với đầu năm. Nợ nhóm 3-5 chiếm 2,27%.

Năm 2025 tiếp tục là một năm khó khăn vì tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng tiếp tục chịu ảnh hưởng của nền kinh tế chung và tình hình thiên tai bão lũ diễn biến phức tạp. SAIGONBANK đã triển khai tích cực và đồng bộ nhiều giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trên cơ sở phù hợp với định hướng chung của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như:

- Ban hành nhiều gói tín dụng và chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi nhằm đồng hành cùng khách hàng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ đời sống, hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, mua nhà ở xã hội, ...
- Thực hiện rà soát nhằm kịp thời triển khai các giải pháp phù hợp hỗ trợ khách hàng khắc phục thiệt hại do thiên tai bão lũ gây ra theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hoạt động thanh toán đối ngoại

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2025 là 280,66 triệu USD, giảm 1,26% so với năm 2024.

Hoạt động góp vốn mua cổ phần

Đến 31/12/2025, SAIGONBANK đã góp vốn liên doanh vào các đơn vị: Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần chứng khoán SBB.

Hoạt động thẻ

Tổng số thẻ phát hành tích lũy đến 31/12/2025 là 494.287 thẻ. Số dư tiền gửi qua thẻ là 573,24 tỷ đồng.

Doanh số thanh toán thẻ tín dụng quốc tế năm 2025 là 2,54 triệu USD, tăng 12,38% so với cùng kỳ năm trước.

Đảm bảo hệ thống thẻ, thanh toán trực tuyến hoạt động thông suốt, an toàn.

Ngân hàng đã triển khai kết nối tài khoản SAIGONBANK với ứng dụng VNeID của khách hàng liên kết tài khoản SAIGONBANK để nhận chi trả An sinh xã hội qua ứng dụng VNeID; triển khai giải pháp thanh toán không tiếp xúc tạo thuận tiện cho người dân tham gia tuyến giao thông công cộng; cung cấp các phương thức thanh toán linh hoạt (QR Code, chuyển khoản, thẻ ngân hàng) không dùng tiền mặt cho người dùng trong mô hình bãi xe thông minh; đồng hành triển khai, thực hiện dự án công nghệ thông tin hỗ trợ hành chính công phục vụ người dân, bước đầu trao tặng Kiosk thông minh cho các phường, xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục phát triển các tính năng mới trên ứng dụng SAIGONBANK PAY và SAIGONBANK Smart Banking nhằm gia tăng tiện ích cho người dùng.



Mạng lưới hoạt động

Đến 31/12/2025, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK gồm 89 điểm giao dịch (bao gồm: Hội sở, 33 Chi nhánh, 55 Phòng Giao dịch) trên toàn quốc, ổn định so với đầu năm.

Kết quả kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 151 tỷ đồng.

Công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, kiểm toán nội bộ và công tác quản lý rủi ro

SAIGONBANK tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tại đơn vị. Bộ phận kiểm toán nội bộ phối hợp chặt chẽ với bộ phận giám sát tuân thủ và bộ phận quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện, xử lý và cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng an toàn và tuân thủ quy định.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 (Tiếp theo)

SAIGONBANK chú trọng tăng cường kiểm tra, giám sát những lĩnh vực trọng yếu, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, các hoạt động ngân hàng có mức độ rủi ro cao, đảm bảo chấp hành tốt các quy định về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng. SAIGONBANK đã thực hiện theo các chuẩn mực Basel II để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và đang triển khai các nội dung có liên quan để thực hiện chuẩn mực Basel III. Trong năm 2025, SAIGONBANK đã ban hành 18 quy định, chính sách quản lý rủi ro có liên quan.

SAIGONBANK đã triển khai Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và cảnh báo sớm. Việc triển khai Hệ thống xếp

hạng tín dụng nội bộ giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, tối ưu hóa việc phân bổ vốn và tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng.

Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tài chính của SAIGONBANK đáp ứng đầy đủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) là 15,55%. Tỷ lệ an toàn vốn của SAIGONBANK luôn luôn ổn định trên ngưỡng 8% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



- Tỷ lệ khả năng chi trả (VND) là 115,74% (quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam $\geq 50\%$); tỷ lệ khả năng chi trả (USD) là 92,83% (quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam $\geq 10\%$).

- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn là 21,08% (quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam $< 30\%$).

- Giới hạn góp vốn mua cổ phần là 17,50% (quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam $\leq 40\%$).

- Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi là 69,54% (quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam $\leq 85\%$).

Công tác ban hành quy trình, quy chế và các công tác liên quan đến pháp lý

SAIGONBANK thường xuyên rà soát các quy định, quy trình nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định có liên quan trong từng thời kỳ. Trong năm 2025, SAIGONBANK đã ban hành hơn 50 quy định, quy trình nội bộ liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Hoạt động công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin SAIGONBANK đảm bảo vận hành liên tục, an toàn.

Thực hiện trang bị phần cứng, phần mềm, nâng cấp hệ thống mạng, bảo mật phục vụ hoạt động Ngân hàng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và theo nhu cầu phục vụ hoạt động: nâng cấp hệ thống SWIFT đáp ứng tiêu chuẩn tin điện ISO 20022 và thực hiện đánh giá kiểm tra, đánh giá an ninh thông tin cho hệ thống SWIFT; nâng cấp cơ sở dữ liệu Oracle 19C đối với máy chủ quản lý giao dịch trực tuyến; hệ thống giám sát truy cập mạng NAC; hệ thống tường lửa ứng dụng WAF; kết nối hệ thống SIMO của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; triển khai trang bị hệ thống giám sát an ninh mạng SOC...

Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo

Đến 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên là 1.524 người.

Chính sách nhân sự tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện chính sách phân hóa lương bổ sung theo năng suất, hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị đã động viên, khuyến khích các đơn vị nỗ lực phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

SAIGONBANK chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhân viên, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các chính sách, quy định hiện hành. Trong năm 2025, Ngân hàng đã tổ chức 17 Khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên.

Công tác truyền thông; Công tác an sinh xã hội - tài trợ cộng đồng

Tăng cường công tác truyền thông để quảng bá thương hiệu SAIGONBANK; truyền thông các chương trình an sinh xã hội tại các địa phương và các chương trình SAIGONBANK tham gia tài trợ.

Các giải thưởng SAIGONBANK đạt trong năm 2025:

- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng cho SAIGONBANK và 03 cá nhân, ghi nhận những đóng góp bền bỉ trong việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật cải lương.



- TOP 10 "Sao Vàng Thương Hiệu Quốc Gia 2025".





1. Ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do bão lũ theo vận động cứu trợ của Ban Thường trực UBMTTQ VN



2. Trao tặng quà cho người khiếm thị tại chùa Thiên Đức dịp Tết 2025



3. Trao tặng quà cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại Đắk Lắk



8. Trao tặng quà cho các gia đình khó khăn tại chùa Pháp Bảo



9. Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM và các Ngân hàng



10. Tài trợ Chương trình mổ mắt miễn phí cho 250 bệnh nhân nghèo Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng



4. Ủng hộ Quỹ Chung một tấm lòng _ Vi miền Trung thương yêu của HTV



5. Trao tặng Kiosk thông minh phục vụ hành chính công cho các phường xã tại khu vực TP.HCM



11. Trao giải Chương vàng vọng cổ lần thứ 20 năm 2025



12. Trao tặng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành Ủy TP.HCM 60 bản phim tài liệu Hồ Chí Minh - Con đường phía trước - Phần 2 - Khải hoàn ca giữa lòng Paris



6. Tài trợ Kiosk thông minh cho Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu



7. Tổ chức thành công Đêm Gala Chương vàng vọng cổ lần thứ 20 - 2025 tại Phố đi bộ Nguyễn Huệ TP.HCM



13. Đoàn Thanh niên tổ chức Ngày hội hiến máu _ Giọt hồng nhân ái - nhân dịp kỷ niệm 38 năm thành lập SAIGONBANK



14. Tặng xe đạp cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026



ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo đúng định hướng, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành, quản trị rủi ro, hướng tới chuẩn mực Basel III. Đẩy mạnh chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp. Nâng cao giá trị thương hiệu. Đảm bảo hoạt động của SAIGONBANK tuân thủ quy định pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.



CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 (Tiếp theo)

3 GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Tăng trưởng quy mô hoạt động, phát triển an toàn - bền vững

Đẩy mạnh huy động vốn trên nền tảng số; Tối ưu hóa hệ thống thanh toán, nền tảng thanh toán và các sản phẩm dịch vụ thanh toán hiện đại, phát triển hệ sinh thái thanh toán qua tài khoản SAIGONBANK giúp tăng trưởng mạnh tiền gửi không kỳ hạn (CASA).

Tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động cấp tín dụng; tổ chức thực hiện tăng trưởng tín dụng trên cơ sở tuân thủ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao; chấp hành nghiêm túc quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn, giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng.

Số hóa quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo an toàn, đúng quy định.

Đẩy mạnh hợp tác với các khách hàng chiến lược để cung cấp các dịch vụ tài chính toàn diện.

Chú trọng chất lượng công tác thẩm định tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau cho vay, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu.

3.2. Chuyển đổi số hoạt động ngân hàng theo lộ trình phù hợp, làm nền tảng cung ứng đa dạng sản phẩm dịch vụ

Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 09/01/2026 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin; triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng điện tử và hoạt động thanh toán trực tuyến theo quy định; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật liên quan về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tăng cường hợp tác với các địa phương để triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, ... phù hợp với chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



3.3. Kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý thu hồi các khoản nợ tồn đọng

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; thực hiện đúng quy định về phân loại nợ, trích và sử dụng dự phòng rủi ro.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng; kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và hệ thống cảnh báo sớm của SAIGONBANK.

3.4. Nâng cao hệ thống quản trị điều hành, quản trị rủi ro

Chấp hành và tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong hoạt động ngân hàng. Thường xuyên thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ để phù hợp với các quy định hiện hành.

Xây dựng lộ trình triển khai Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại và Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.

Nâng cao vai trò kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện kiến nghị, kiểm tra, kiểm toán; tăng cường giám sát từ xa tình hình hoạt động tại các đơn vị trực thuộc.

3.5. Về quản trị hệ thống, nhân sự, thúc đẩy năng suất lao động

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phù hợp với địa giới hành chính mới; tối ưu hóa nhân sự



nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.

Tiếp tục thực hiện chính sách phân hóa lương bổ sung theo năng suất, hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị nhằm động viên, khuyến khích các đơn vị nỗ lực phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

Tăng cường triển khai các khóa đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ, văn hóa ứng xử cho cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống.

3.6. Nâng cao giá trị thương hiệu SAIGONBANK

Đẩy mạnh truyền thông các chương trình, sản phẩm, dịch vụ của SAIGONBANK để người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng.

Tăng cường công tác quảng bá, nhận dạng thương hiệu qua các hoạt động tài trợ an sinh xã hội, chương trình tài trợ cộng đồng.



**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
2025**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



**MOORE AISC Auditing and Informatics
Services Company Limited**
389A Điện Biên Phủ, P. 4,
Q. 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

Số: A0225079-HN/MOORE AISC-DN4

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG** ("Ngân hàng"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm Bảng báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG** tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2026



Huỳnh Tiểu Phụng

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1269-2023-005-1



Đỗ Thị Mai Hoa

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3559-2026-005-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ: B02A/TCTD-HN

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	173.284	188.139
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	V.02	1.402.983	715.826
III Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	V.03	7.797.270	5.086.568
1 Tiền gửi tại các TCTD khác		7.447.270	4.426.568
2 Cho vay các TCTD khác		350.000	660.000
3 Dự phòng rủi ro		-	-
IV Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	-
1 Chứng khoán kinh doanh		-	-
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	-
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	-	679
VI Cho vay khách hàng	V.06	21.736.612	21.623.860
1 Cho vay khách hàng		21.972.762	21.834.544
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.06.5	(236.150)	(210.684)
VII Hoạt động mua nợ	V.07	-	-
1 Mua nợ		-	-
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII Chứng khoán đầu tư	V.08	2.278.137	3.573.338
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	-
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.336.457	3.645.740
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(58.320)	(72.402)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	28.499	28.944
1 Đầu tư vào công ty con		-	-
2 Vốn góp liên doanh		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4 Đầu tư dài hạn khác		53.380	53.380
5 Dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn		(24.881)	(24.436)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ: B02A/TCTD-HN

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
X Tài sản cố định		1.039.882	1.083.726
1 Tài sản cố định hữu hình	V.10	614.104	655.716
a Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		1.399.874	1.377.177
b Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(785.770)	(721.461)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
b Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	V.12	425.778	428.010
a Nguyên giá tài sản cố định vô hình		542.033	536.464
b Hao mòn tài sản cố định vô hình		(116.255)	(108.454)
XI Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
a Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
b Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII Tài sản có khác		920.362	959.320
1 Các khoản phải thu	V.14.1,2,3	232.987	155.343
2 Các khoản lãi, phí phải thu		235.228	356.582
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4 Tài sản có khác	V.14.4	466.756	462.004
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	V.14.5	(14.609)	(14.609)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		35.377.029	33.260.400

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ: B02A/TCTD-HN

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.15	-	-
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.16	4.181.905	4.227.997
1 Tiền gửi của các TCTD khác		4.181.062	4.226.988
2 Vay các TCTD khác		843	1.009
III Tiền gửi của khách hàng	V.17	26.326.610	24.413.123
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.18	-	-
VI Phát hành giấy tờ có giá	V.19	-	-
VII Các khoản nợ khác		674.371	529.448
1 Các khoản lãi, phí phải trả		494.829	361.104
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.21	-	-
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	V.20	179.542	168.344
4 Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		31.182.886	29.170.568
VIII Vốn và các quỹ	V.22	4.194.143	4.089.832
1 Vốn của TCTD		3.388.707	3.388.707
a Vốn điều lệ		3.387.991	3.387.991
b Vốn đầu tư XDCCB, mua sắm tài sản cố định		-	-
c Thặng dư vốn cổ phần		716	716
d Cổ phiếu quỹ		-	-
e Cổ phiếu ưu đãi		-	-
g Vốn khác		-	-
2 Quỹ của TCTD		426.498	410.664
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối		378.938	290.461
IX Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		35.377.029	33.260.400

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ: B02A/TCTD-HN

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT			
1 Bảo lãnh vay vốn		-	-
2 Cam kết giao dịch ngoại hối	VIII.38	-	126.200
Cam kết mua ngoại tệ		-	-
Cam kết bán ngoại tệ		-	-
Cam kết giao dịch hoán đổi		-	126.200
3 Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.38	55.505	45.168
5 Bảo lãnh khác	VIII.38	438.767	327.664
6 Các cam kết khác		-	-
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	VIII.40a	1.135.812	830.269
8 Nợ khó đòi đã xử lý	VIII.40b	6.312.423	6.137.191
9 Tài sản và chứng từ khác	VIII.40c	3.269.992	2.864.612

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Phạm Thị Mùa
Lập bảng

Phạm Tấn Tài
Kế toán trưởng



Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ: B03/TCTD-HN

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.23	2.211.933	2.175.145
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.24	1.497.071	1.470.867
I Thu nhập lãi thuần		714.862	704.278
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		69.227	65.093
4 Chi phí hoạt động dịch vụ		31.601	31.566
II Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.25	37.626	33.527
III Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.26	19.402	19.160
IV Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.27	-	-
V Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.28	-	-
5 Thu nhập từ hoạt động khác		222.425	157.439
6 Chi phí hoạt động khác		17.321	13.535
VI Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.30	205.104	143.904
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.29	6.554	-
VIII Chi phí hoạt động	VI.31	683.600	630.387
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		299.948	270.482
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		149.276	171.138
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		150.672	99.344
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành		29.136	20.176
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	VI.32	29.136	20.176
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		121.536	79.168
XIV Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu	V.22.2	337	172

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Phạm Thị Mùa
Lập bảng

Phạm Tấn Tài
Kế toán trưởng



Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số: B04/TCTD-HN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.333.287	2.298.572
2 Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(1.363.346)	(1.702.821)
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		37.626	33.527
4 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		19.402	19.160
5 Thu nhập khác		10.295	17.358
6 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		194.748	126.497
7 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(610.243)	(563.134)
8 Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(20.260)	(45.446)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		601.509	183.713
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
9 (Tăng)/Giảm các khoản tiền và cho vay các TCTD khác		310.000	(250.000)
10 (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		1.295.646	(2.350.524)
11 (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		679	(679)
12 (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(138.218)	(1.867.167)
13 Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản		(137.892)	(122.929)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(68.316)	44.995

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số: B04/TCTD-HN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15 Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
16 Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(46.092)	1.177.061
17 Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng		1.913.487	856.344
18 Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCC được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
19 Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
20 Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21 Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(14.903)	(95.574)
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	-
I Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.715.900	(2.424.760)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1 Mua sắm TSCĐ		(29.511)	(52.393)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		61	49
3 Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
4 Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
5 Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
6 Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
7 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
8 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
9 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		6.554	-
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(22.896)	(52.344)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số: B04/TCTD-HN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1 Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
2 Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
3 Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
4 Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
5 Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
6 Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	-
IV Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.693.004	(2.477.104)
V Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		5.330.533	7.807.637
VI Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	VII.33	9.023.537	5.330.533

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Phạm Thị Mùa
Lập bảng

Phạm Tấn Tài
Kế toán trưởng



Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board Of Directors



Ông / Mr. **Vũ Quang Lâm**
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman



Bà / Mrs. **Phan Thị Bích Nguyệt**
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Independent Member



Bà / Mrs. **Nguyễn Thị Hồng Thủy**
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Independent Member



Ông / Mr. **Nguyễn Thanh Long**
Thành viên Hội đồng quản trị
Member



Ông / Mr. **Trần Thanh Giang**
Thành viên Hội đồng quản trị
Member



Ông / Mr. **Phạm Hoài Nam**
Thành viên Hội đồng quản trị
Member



Bà / Mrs. **Tôn Thị Nhật Giang**
Thành viên Hội đồng quản trị
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board Of Management



Ông / Mr. Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc
General Director



Bà / Mrs. Võ Thị Nguyệt Minh
Phó Tổng Giám đốc thường trực
Permanent Deputy General Director



Ông / Mr. Trần Quốc Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông / Mr. Phạm Hoàng Hồng Thịnh
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông / Mr. Nguyễn Đình Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông / Mr. Nguyễn Khắc Nghiêm
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

Board Of Supervisors



Ông / Mr. Trần Thế Truyền
Trưởng Ban Kiểm soát
Head of the Board



Ông / Mr. Nguyễn Ái
Thành viên Ban Kiểm soát
Member



Bà / Mrs. Vũ Quỳnh Mai
Thành viên Ban Kiểm soát
Member



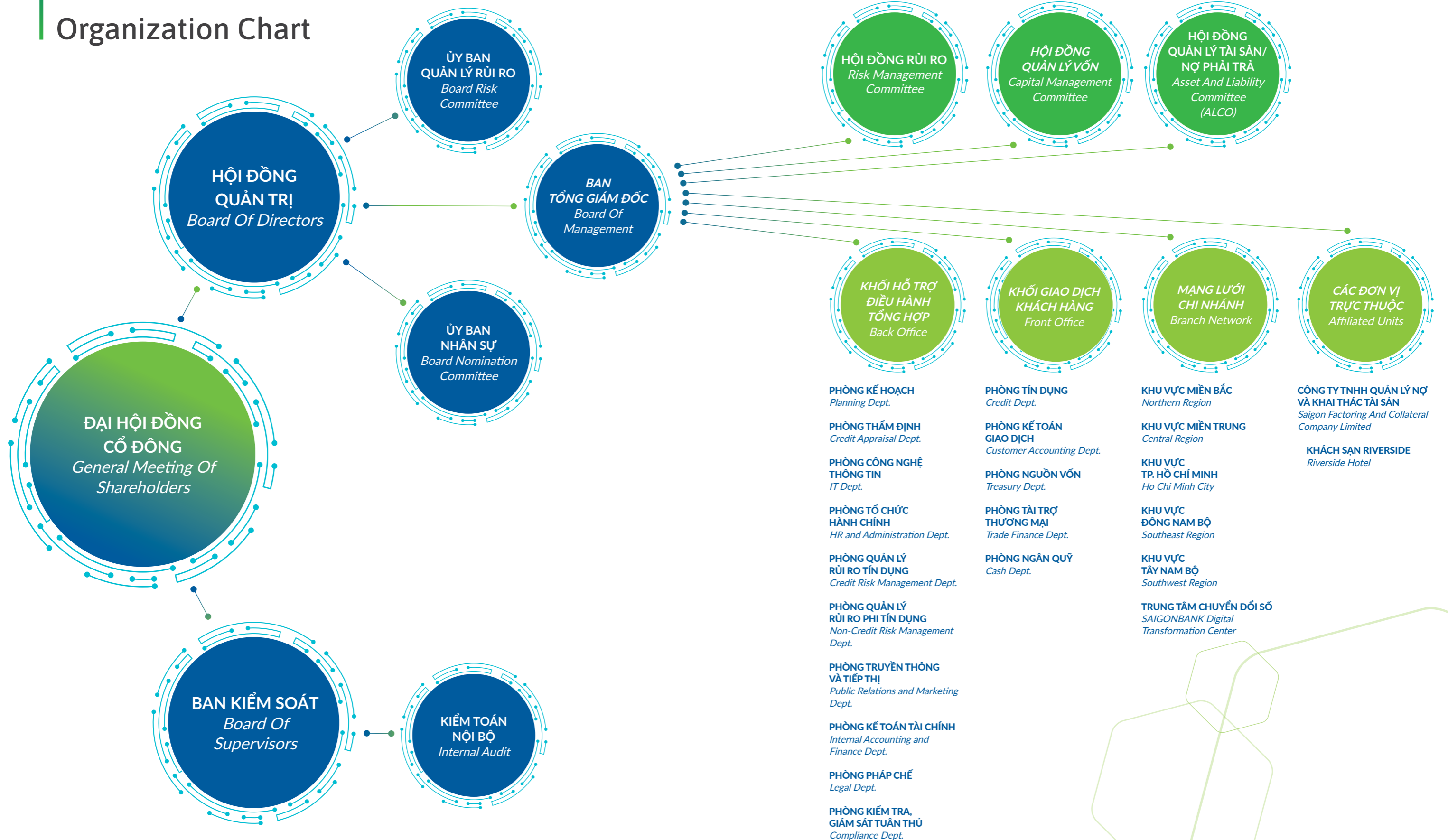
Bà / Mrs. Nguyễn Đào Phương Linh
Thành viên Ban Kiểm soát
Member



Ông / Mr. Nguyễn Ngọc Đăng Khoa
Thành viên Ban Kiểm soát
Member

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Organization Chart





SAIGONBANK
THE FIRST JOINT STOCK
AND COMMERCIAL BANK
OF VIETNAM
ESTABLISHED SINCE 1987

LETTER FROM THE CHAIRMAN



“

SAIGONBANK is now ready to embark on a new phase of development. Shortly, we focus on achieving feasible objectives for 2026. Subsequently, we shall strive to reach out higher milestones along our journey heading 2030.

”

Dear Valued Customers and Shareholders,

In 2025, amidst numerous risks and uncertainties in the global context, Vietnam's economy continued to maintain positive growth momentum and its bright spot in the region. The banking sector continued its significance as an exceptional route for capital flow to the economy, making significant contributions to financial and monetary stability and sustainable development.

Corresponding with the national ongoing development, SAIGONBANK upheld stable, secured and efficient operations throughout the past year. By the conclusion of 2025, there was a 7% rise in capital mobilization, credit expansion was selectively applied on emphasizing production and business operations, prioritized sectors, economic growth catalysts, and green credit. Non-performing loan ratio was effectively curbed at 2,27% while pretax profit amounted to VND 151 billion, representing an increase of 52% compared to the year 2024. Operational safety index stayed at a strong level, with the capital adequacy ratio (CAR) recorded at 15,55%. SAIGONBANK's offerings are progressively provided via digital platforms like Mobile and Internet Banking, ensuring customers' access to convenient and user-friendly banking facilities.

Over the course of 2025, SAIGONBANK continued to affirm its role as a reliable financial support for customers by launching more than 11 preferential interest rate credit packages with a total limit of over VND 11.000 billion.

We issued stock dividends at a rate of 6,5%, raising the charter capital of SAIGONBANK to VND 3.608,20 billion for enhancing its financial strength and laying a solid base for a new development chapter.

As it approaches 2026, SAIGONBANK targets a pre-tax profit growth of more than 100% in comparison to 2025. Managing risk, enhancing capital, and structuring assets are essential elements. Digital transformation initiatives, eco-friendly development, community assistance, and the advancement of sustainable finance shall remain vigorously executed.

SAIGONBANK is now ready to embark on a new phase of development. Shortly, we focus on achieving feasible objectives for 2026. Subsequently, we shall strive to reach out higher milestones along our journey heading 2030. The ultimate goal is to deliver sustainable value to shareholders and customers, while positively contributing to the economic development and the community's common wealth.

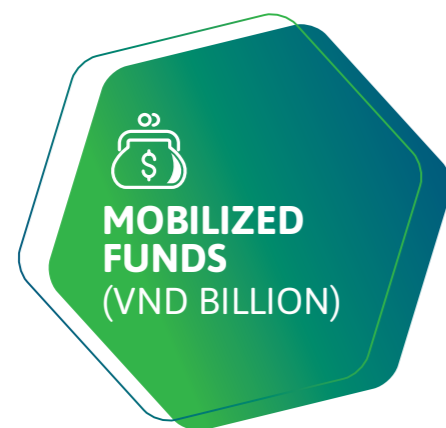
On behalf of the Board of Directors and my entire team, kindly allow me to express my heartfelt appreciation to all of you here - our Shareholders, Partners, and Customers for your ongoing trust and support to SAIGONBANK.

Lastly, I would like to deliver my genuine wishes of well-being, achievement and prosperity to you all.

Sincerely./.

VU QUANG LAM
Chairman

PERFORMANCE OUTCOMES OF 2025



DEPOSITS FROM CUSTOMERS

26.327

DEPOSITS AND BORROWINGS FROM
OTHER CREDIT INSTITUTIONS

4.182

SHORT TERM

15.776

MID TERM

1.735

LONG TERM

4.812



TOTAL ASSETS

35.377

VND BILLION



TOTAL CREDIT EXPOSURE

22.323

VND BILLION



PROFIT BEFORE TAX

151

VND BILLION



SHARE CAPITAL

3.388

VND BILLION



MOBILIZED FUNDS

30.509

VND BILLION



CAPITAL ADEQUACY RATIO (%)

15,55



DEBT GROUP 3-5 RATIO (%)

2,27

HIGHLIGHTS OF 2025



1

SAIGONBANK strictly adhered to the directives of the State Bank of Vietnam. We have been implementing regulations on limits and ratios applicable to an adequate and secured banking operation.

2

The economic scenarios showed lingering hindrances, especially those caused by complex natural disasters such as storms and floods in 2025. Nevertheless, given the timely and close guidance of the Board of Directors and the Board of Management, together with all staff's endeavors, SAIGONBANK's operations remained safe, stable, and legally compliant. Our banking operation evidenced its growth, with some indicators meeting and exceeding targets set by the General Meeting of Shareholders...

3

Credit activities were strictly controlled in terms of quality; Solutions to boost credit growth in line with the general direction of the Government and the State Bank of Vietnam continued to be implemented, contributing to the capital supply to the economy.

4

SAIGONBANK has proved its efforts to actively participate and collaborate with local authorities to widen banking settlement coverage for public services, promoting cashless payment in line with the orientations of the Government and the State Bank of Vietnam.

BUSINESS PERFORMANCE IN 2025



🟢 Total Assets

Total assets reached VND 35.377,03 billion as at December 31, 2025, increased by 6,36% over the beginning of the year. Charter capital was VND 3.387,99 billion.

SAIGONBANK has already completed the issuance of stock dividend at a rate of 6,5% for undistributed accumulated profits, charter capital of VND 3.608,20 billion showing an increase of VND 220,21 billion compared to December 31, 2025 (Decision No. 32/QD-NHNN dated January 13, 2026 of the State Bank of Vietnam on amending the charter capital stated in operating license of SAIGONBANK).

🟢 Mobilized Funds

As at December 31, 2025, total mobilized funds reached VND 30.508,52 billion, increased by 6,52% over the beginning of the year.

🟢 Total Credit Exposure

As at December 31, 2025, total credit exposure reached VND 22.322,76 billion, decreased by 0,76% compared to the beginning of the year. Debt group 3 – 5 was 2,27%.

The year 2025 continued to be challenging as customers' business and production activities remained affected by overall economic downturns and the complex situation of natural disasters. SAIGONBANK proactively and comprehensively implemented various solutions to promote credit growth in alignment with the general orientations of the Government and the SBV, such as:

- Offering multiple credit packages and loan programs with preferential interest rates to support customers in developing their production and business activities, meeting funding needs for daily life, supporting the collective economic sector, cooperatives, and facilitating the purchase of social housing...

- Conducting reviews to promptly implement appropriate measures to assist customers in overcoming the aftermath of storms and floods. Given this, we proved our strong conformity to any supporting spirit directed by the SBV.

🟢 International Settlement

The International settlement turnover of 2025 reached USD 280,66 million, decreased by 1,26% compared to the year 2024.

🟢 Joint Venture

As at December 31, 2025, SAIGONBANK has contributed joint venture capital to Sai Gon Ha Long Hotel Tourism Joint Stock Company, National Payment Corporation of Vietnam and SBB Securities Joint Stock Company.

🟢 Bank Card Service

Total cards issued as at December 31, 2025 reached 494.287 cards with a total demand deposit of VND 573,24 billion.

International credit card payment turnover in 2025 reached USD 2,54 million, increased by 12,38% over the year 2024.

Ensuring that card and online payment systems operate seamlessly and securely.

SAIGONBANK has implemented the connection between our clients' accounts and their VNeID, enabling their SAIGONBANK accounts to receive social security payments via VNeID application. We also deployed contactless payment solutions to facilitate public transportation and provided flexible cashless payment methods (QR Code, bank transfers, bank cards) for users in smart-parking models. Plus, SAIGONBANK collaborated in deploying IT projects to support public administrative services for local residents and donating smart banking kiosks to local authorities of wards and communes in Ho Chi Minh City.

Keeping on developing new features on SAIGONBANK PAY and SAIGONBANK Smart Banking application for expanding users' facilities.



🟢 Operation Network

As at December 31, 2025, SAIGONBANK's network comprised of 89 transaction points (Head Office, 33 branches and 55 transaction offices) nationwide, and that was stable compared to the beginning of the year.

🟢 Business Results

Profit before tax in 2025 reached VND 151 billion.

🟢 Internal Inspection, Audit And Risk Management

SAIGONBANK continued to enhance the effectiveness of its supervision, internal control, and internal audit activities. The internal audit department closely coordinated with the compliance department and the risk management department in inspecting and supervising all operational activities across its subsidiaries to timely detect, handle, and provide early warnings of operational risks, thereby ensuring the Bank's operations remain safe and legal compliance.

SAIGONBANK placed strong emphasis on strengthening the inspection and supervision of crucial business areas, high-risk segments, and banking activities exposed to elevated risks, ensuring full compliance on limits and safety ratios in banking operations. SAIGONBANK implemented Basel II standards to improve risk management efficiency and is actively

BUSINESS PERFORMANCE IN 2025 (Continued)

deploying related measures to meet Basel III standards. In 2025, SAIGONBANK issued 18 relevant risk-management policies and regulations.

SAIGONBANK deployed an Internal Credit Rating and Early-Warning System. The implementation of this system has helped to enhance the Bank's risk-management capabilities in credit granting activities, contributing to improve credit quality, optimizing capital allocation and compliance in the Bank's operations.

Financial Ratios

SAIGONBANK's financial ratios fully complied with the regulations of the SBV:

The Capital Adequacy Ratio (CAR) was 15,55%. SAIGONBANK's CAR consistently remained above the minimum requirement of 8% set by the SBV.

The solvency ratio in VND was 115,74% (SBV requirement: $\geq 50\%$); the solvency ratio in USD was 92,83% (SBV requirement: $\geq 10\%$).

The ratio of short-term funds used for medium and long-term lending was 21,08% (SBV requirement: $< 30\%$).

The limit on capital contribution for share purchase was 17,50% (SBV requirement: $\leq 40\%$).

The loan-to-deposit ratio was 69,54% (SBV requirement: $\leq 85\%$).



Procedures, Regulations Issued And Legal-Related Affairs

SAIGONBANK has regularly reviewed its internal regulations and procedures to timely amend, supplement, or issue new ones to ensure compliance with the regulations of the State Bank of Vietnam and other relevant provisions from time to time. In 2025, SAIGONBANK issued more than 50 internal regulations and procedures related to banking operations.

Information Technology Activities

SAIGONBANK's information technology system has been ensured for safe and seamless operation.

Hardware and software implementation, network upgrades, and security improvements were carried out to support banking operations in accordance with the standards of the SBV and operational requirements; upgrading the SWIFT system to meet ISO 20022 messaging standards and conducting security assessments for the SWIFT system; upgrading the Oracle 19C database for the online transaction management server; implementing the NAC network access monitoring system; deploying the WAF application of firewall system; connecting to the SIMO system of the SBV; and implementing the SOC cybersecurity monitoring system...

Organization, Human Resources And Training

As at December 31, 2025, total number of SAIGONBANK's staff was 1.524.

The human resources policy has continued to be strengthened. The implementation of differentiated supplemental salary policies based on the productivity and business performance of each unit has motivated and encouraged units to make greater efforts to achieve their business targets.

SAIGONBANK has focused on training and developing its staff, on enhancing their professional knowledge and job-related skills, and ensuring the staff's thorough understanding of current policies as well as regulations within the prevailing legal framework. In 2025, the Bank successfully organized 17 training courses for its employees.

Communication; Social Welfare – Community Financing

Fostering communication activities to further promote SAIGONBANK brand; Arranging intensive public communication for social welfare programs in localities and programs sponsored by SAIGONBANK.

SAIGONBANK's achievements and awards in 2025 included the below:

- The People's Committee of Ho Chi Minh City awarded SAIGONBANK and three individuals an appraisal certification, recognizing their enduring contributions to the preservation and development of 'cai luong' (a traditional performing art).



- TOP 10 "Gold Star National Brand 2025".



1. Supporting communities in recovering from natural disasters, in response to the relief campaign initiated by the Standing Committee of the Vietnam Fatherland Front Committee

2. Presenting gifts to underprivileged residents in Dak Lak

3. Providing smart Kiosks to support public administrative services for wards and communes in Ho Chi Minh City



5. Presenting gifts to visually impaired individuals at Thien Duc Pagoda on the occasion of Tet 2025

6. Sponsoring a smart Kiosk for Bac Lieu General Hospital

4. Contributing to HTV's "Chung mot tam long - For Beloved Central Vietnam" Fund

7. Successfully organizing the Gala Night of the 20th "Chuong vang vong co" Awards in 2025 at Nguyen Hue Walking Street, Ho Chi Minh City



8. Awarding presentation ceremony of the 20th "Chuong vang vong co" Awards in 2025

9. Signing ceremony of the cooperation agreement between Ho Chi Minh City Finance and Investment State-owned Company (HFIC) and the banks

10. Sponsoring a free eye surgery program for 250 underprivileged patients in Bao Loc, Lam Dong Province



11. Youth Union organized the blood donation event "Drops of Compassion", celebrating the 38th anniversary of SAIGONBANK

13. Donating bicycles to underprivileged students in Thuong Phuoc Commune, Dong Thap Province

12. Presenting 60 copies of the documentary "Ho Chi Minh - The Road Ahead - Part 2 - A song of triumph in the Heart of Paris" to the Propaganda and Mass Mobilization Commission of Ho Chi Minh City Party Committee

14. Presenting gifts to disadvantaged families at Phap Bao Pagoda

BUSINESS PLAN IN 2026



OVERALL ORIENTATION

SAIGONBANK shall implement our 2026 business plan in accordance with the directions, objectives of the monetary, credit, and banking operation policies set forth by the Government and the State Bank of Vietnam (SBV); Consolidating and enhancing the governance and risk management system based on gradual adoption of the Basel III standards; Accelerating digital transformation according to an appropriate roadmap; Enhancing brand value. SAIGONBANK's safe and efficient operation must be reflected through its compliance with the law and the SBV's regulations.



TARGETS IN 2026



BUSINESS PLAN IN 2026 (Continued)



3.1. Growth in operational scale, safe and sustainable development

Fostering fund mobilization via digital platforms; Optimizing the payment systems, payment platforms and advanced payment products and services; Developing the payment ecosystem through SAIGONBANK accounts in order to boost the available balance of Current Account and Savings Account (CASA).

Stringently complying with the provisions of the law, the SBV's instructions on credit granting activities; Growing credit on the basis of strict compliance with the 2026 credit growth targets assigned by the SBV; Strictly observing the regulations on adequacy ratios and credit limits applicable to customers.

Digitalizing the credit granting procedure, enabling the community and enterprises to approach banking capital in a safe and compliant manner.

Pushing cooperation with strategic customers to offer comprehensive financial services.

Focusing on the quality of credit appraisal, strengthening the review and supervision activities prior, during and post credit granting; Strictly overseeing loan utilization to minimize non-performing loan (NPL) occurrence.

3.2. Appropriate plan for digitally transforming banking operations, creating a platform that provides diverse products and services

Effectively carrying missions and solutions for digital transformation, for information privacy and safety in line

with the SBV's Directive No. 02/CT-NHNN dated January 09, 2026 and other relevant documents.

Continuing to invest in upgrading the infrastructure of the information systems; Carrying on solutions for information privacy and safety in e-banking operations and online payment per regulations; Complying with personal data protection regulations and other related legal provisions.

Researching and implementing artificial intelligence (AI) and digital technologies in banking products and services in accordance with legal regulations and the SBV's directions.

Strengthening cooperation with local authorities to implement cashless payment services in public sector particularly in healthcare and education in accordance with the policies of the Government and the SBV.

3.3. Controlling credit quality, boosting debt collection

Growing credit while maintaining its quality management;



Properly adhering to regulations on loan classification, provisioning, and risk provision utilization.

Implementing comprehensive and decisive solutions to recover outstanding debts in order to increase income; Controlling non-performing loans ratio on the balance sheet, non-performing loans sold to VAMC, and loans that have undergone debt classification measures as prescribed by the SBV.

Enhancing the effective application of SAIGONBANK's internal credit rating system and early warning system.

3.4. Enhancing the governance and risk management system

Strictly complying with the SBV's provisions in banking operations; Regularly reviewing and completing internal policies and procedures to ensure their consistency with the current regulations.

Developing a roadmap for implementing Circular No. 14/2025/TT-NHNN dated June 30, 2025, regulating capital adequacy ratios for commercial banks, and Circular No. 83/2025/TT-NHNN dated December 31, 2025, on the internal control system of commercial banks.

Enhancing the role of internal inspection, control and audit; Closely monitoring the results of implementing inspection and audit's recommendations; Improving remote monitoring toward the operations of affiliated units.

3.5. Managing systems, human resources, fostering productivity

Reviewing, arranging the network of branches and transaction offices in line with the new administrative boundaries; Optimizing human resources in order to streamline the organisation, to enhance labor efficiency and productivity.

Continuing the policy of differentiating additional salaries according to the productivity and business efficiency



of each unit as an approach to motivate and encourage business units to strive for achieving business targets.

Strengthening the implementation of training programs on professional skills, professional expertise, and code of conduct for employees across the entire system.

3.6. Enhancing SAIGONBANK's brand value

Promoting communication of SAIGONBANK's programs, products, services to people for their easy access to banking products and services.

Continuing to strengthen brand promotion and recognition through social welfare sponsorship activities and community financing programs.



Financial Management

**2025
FINANCIAL
STATEMENTS**

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT



**MOORE AISC Auditing and Informatics
Services Company Limited**
389A Dien Bien Phu Str., Ward 4,
District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

No: A0225079-HN/MOORE AISC-DN4

TO: SHAREHOLDERS, BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

We have audited the consolidated financial statements of **SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE** (the "Bank") which were prepared on March 26, 2026, as set out on Page 06 to Page 53, consisting of Consolidated Statement of financial position as at December 31, 2025, Consolidated Income Statement, Consolidated Cash Flow Statement for the fiscal year then ended and Notes to the Consolidated Financial Statements.

Responsibility of the Board of Management

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Banking Accounting System and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement.

Responsibility of the Auditor

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements, plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate for the basis of our audit opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of **SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE** as at December 31, 2025 as well as the consolidated results of its operation and its consolidated cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Banking Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

HCMC, March 26, 2026



Huynh Tieu Phung
Deputy General Director
Certificate of Audit Practice Registration
No: 1269-2023-005-1

Do Thi Mai Hoa
Auditor
Certificate of Audit Practice Registration
No: 3559-2026-005-1

For and on behalf of
Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited

CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

As at December 31, 2025

FORM: B02/TCTD-HN

VND Million

ITEMS	Notes	Dec 31, 2025	Dec 31, 2024
A ASSETS			
I Cash, gold, silver, gemstones	V.01	173.284	188.139
II Balances with the State Bank of Vietnam	V.02	1.402.983	715.826
III Balances with and Loans to other Credit Institutions	V.03	7.797.270	5.086.568
1 Balances with other credit institutions		7.447.270	4.426.568
2 Loans to other credit institutions		350.000	660.000
3 Provision for balances with and loans to other Credit Institutions		-	-
IV Trading Securities	V.04	-	-
1 Trading securities		-	-
2 Provisions for trading securities		-	-
V Derivatives and other Financial Assets	V.05	-	679
VI Loans to customers	V.06	21.736.612	21.623.860
1 Loans to customers		21.972.762	21.834.544
2 Provision for Loans to customers	V.06.5	(236.150)	(210.684)
VII Debts purchased	V.07	-	-
1 Debts purchased		-	-
2 Provision for Debts purchased		-	-
VIII Investment Securities	V.08	2.278.137	3.573.338
1 Available-for-sale securities		-	-
2 Held-to-maturity securities		2.336.457	3.645.740
3 Provisions for investment securities		(58.320)	(72.402)
IX Capital contributions, long-term Investments	V.09	28.499	28.944
1 Investments in subsidiaries		-	-
2 Investments in joint-venture companies		-	-
3 Investments in associates		-	-
4 Other long-term investments		53.380	53.380
5 Provision for long term investments		(24.881)	(24.436)

CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

As at December 31, 2025

FORM: B02/TCTD-HN

VND Million

ITEMS	Notes	Dec 31, 2025	Dec 31, 2024
X Fixed assets		1.039.882	1.083.726
1 Tangible fixed assets	V.10	614.104	655.716
a Cost		1.399.874	1.377.177
b Accumulated depreciation		(785.770)	(721.461)
2 Financial leased fixed assets	V.11	-	-
a Cost		-	-
b Accumulated depreciation		-	-
3 Intangible fixed assets	V.12	425.778	428.010
a Cost		542.033	536.464
b Accumulated depreciation		(116.255)	(108.454)
XI Investment Property	V.13	-	-
a Cost		-	-
b Accumulated depreciation		-	-
XII Other assets		920.362	959.320
1 Receivables	V.14.1,2,3	232.987	155.343
2 Accrued Interests and fee receivables		235.228	356.582
3 Deferred income tax assets		-	-
4 Other assets	V.14.4	466.756	462.004
- In which: good-will		-	-
5 Provisions for other on-balance sheet assets	V.14.5	(14.609)	(14.609)
TOTAL ASSETS		35.377.029	33.260.400

CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

As at December 31, 2025

FORM: B02/TCTD-HN

VND Million

ITEMS	Notes	Dec 31, 2025	Dec 31, 2024
B LIABILITIES AND SHAREHOLDERS' EQUITY			
I Due to the Government and the State Bank of Vietnam	V.15	-	-
II Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.16	4.181.905	4.227.997
1 Deposits from other credit institutions		4.181.062	4.226.988
2 Borrowings from other credit institutions		843	1.009
III Deposits from customers	V.17	26.326.610	24.413.123
IV Derivatives and other financial liabilities	V.05	-	-
V Funds for finance, entrusted investments and entrusted loans	V.18	-	-
VI Valuable papers issued	V.19	-	-
VII Other liabilities		674.371	529.448
1 Accrued Interest, fee payables		494.829	361.104
2 Deferred income tax payables	V.21	-	-
3 Other payables and other liabilities	V.20	179.542	168.344
4 Provision for other risks (for off-balance sheet contingencies and commitments)		-	-
TOTAL LIABILITIES		31.182.886	29.170.568
VIII Shareholders' equity	V.22	4.194.143	4.089.832
1 Capital		3.388.707	3.388.707
a Charter Capital		3.387.991	3.387.991
b Basic construction investment fund, fixed assets purchase		-	-
c Share premium		716	716
d Treasury stocks		-	-
e Preferred stocks		-	-
g Other capital		-	-
2 Funds of credit institutions		426.498	410.664
3 Foreign Exchange difference		-	-
4 Difference upon revaluation of assets		-	-
5 Retained profit		378.938	290.461
IX Non controlling interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND SHAREHOLDERS' EQUITY		35.377.029	33.260.400

CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

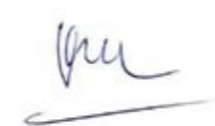
As at December 31, 2025

FORM: B02/TCTD-HN

VND Million

ITEMS	Notes	Dec 31, 2025	Dec 31, 2024
OFF BALANCE SHEET ITEMS			
1 Guarantees for borrowing		-	-
2 Commitments for currency contracts	VIII.38	-	126.200
Commitment to buy foreign currencies		-	-
Commitment to sell foreign currencies		-	-
Commitment to swaps		-	126.200
3 Irrevocable loan commitment		-	-
4 Commitments in L/C	VIII.38	55.505	45.168
5 Other guarantees	VIII.38	438.767	327.664
6 Other commitments		-	-
7 Lending interest and receivable fees but not collected yet	VIII.40a	1.135.812	830.269
8 Written-off debts	VIII.40b	6.312.423	6.137.191
9 Assets and other documents	VIII.40c	3.269.992	2.864.612

HCMC, March 26, 2026



Pham Thi Mua
Prepared by



Pham Tan Tai
Chief Accountant



Tran Thanh Giang
General Director

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2025

FORM: B03/TCTD-HN

VND Million

ITEMS	Notes	Year 2025	Year 2024
1 Interest and similar income	VI.23	2.211.933	2.175.145
2 Interest and similar expenses	VI.24	1.497.071	1.470.867
I Net interest income		714.862	704.278
3 Fee and commission income		69.227	65.093
4 Fee and commission expenses		31.601	31.566
II Net fee and commission income	VI.25	37.626	33.527
III Net gain/loss from trading of foreign currencies	VI.26	19.402	19.160
IV Net gain/loss from trading of held-for-trading securities	VI.27	-	-
V Net gain/loss from trading of investment securities	VI.28	-	-
5 Other income		222.425	157.439
6 Other expenses		17.321	13.535
VI Net gain/loss from other activities	VI.30	205.104	143.904
VII Income from investments in other entities	VI.29	6.554	-
VIII Operating Expenses	VI.31	683.600	630.387
IX Operating profit before provision expense for credit losses		299.948	270.482
X Provision for credit losses		149.276	171.138
XI Profits before tax		150.672	99.344
7 Current corporate income tax		29.136	20.176
8 Deferred corporate income tax		-	-
XII Total Corporate income tax	VI.32	29.136	20.176
XIII Profit after tax		121.536	79.168
XIV Non-controlling interests		-	-
XV Earnings per share	V.22.2	337	172

HCMC, March 26, 2026



Pham Thi Mua
Prepared by



Pham Tan Tai
Chief Accountant



Tran Thanh Giang
General Director

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

For the fiscal year ended December 31, 2025

FORM: B04/TCTD-HN

(Under direct method)

VND Million

ITEMS	Notes	Year 2025	Year 2024
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1 Interest and similar income received		2.333.287	2.298.572
2 Interest and similar expenses paid		(1.363.346)	(1.702.821)
3 Net fee and commission income received		37.626	33.527
4 Net receipts from trading activities (foreign currencies, gold, securities)		19.402	19.160
5 Other income		10.295	17.358
6 Collection of bad debts previously written off		194.748	126.497
7 Salaries and operating expenses paid		(610.243)	(563.134)
8 Income tax paid		(20.260)	(45.446)
Net cash flows from operating activities before changes in operating assets and working capital		601.509	183.713
Changes in operating assets			
9 (Increase)/Decrease in balances with and loans to other credit institutions		310.000	(250.000)
10 (Increase)/Decrease in trading securities		1.295.646	(2.350.524)
11 (Increase)/Decrease in derivatives and other financial assets		679	(679)
12 (Increase)/Decrease in loans to customers		(138.218)	(1.867.167)
13 Decrease in provision for losses		(137.892)	(122.929)
14 (Increase)/Decrease in other operating assets		(68.316)	44.995

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

For the fiscal year ended December 31, 2025

FORM: B04/TCTD-HN

(Under direct method)		VND Million		
	ITEMS	Notes	Year 2025	Year 2024
Changes in operating liabilities				
15	Increase/(Decrease) in amount due to the Government and the SBV		-	-
16	Increase/(Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		(46.092)	1.177.061
17	Increase/(Decrease) in deposits from customers		1.913.487	856.344
18	Increase/(Decrease) in valuable papers issued (excluding valuable papers classified into financing activities)		-	-
19	Increase/(Decrease) in funds for finance, entrusted investments, loans of which the Bank/FI is subject to risk		-	-
20	Increase/(Decrease) in derivatives and other financial liabilities		-	-
21	Increases/(Decrease) in operating liabilities		(14.903)	(95.574)
22	Payments from reserves		-	-
I	Net cash flows from operating activities		3.715.900	(2.424.760)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
1	Purchase of fixed assets		(29.511)	(52.393)
2	Proceeds on disposal of fixed assets		61	49
3	Payments for disposal of fixed assets		-	-
4	Purchase of investment properties		-	-
5	Proceeds from disposal of investment properties		-	-
6	Payment for disposal of investment properties		-	-
7	Payment for investments in other entities		-	-
8	Proceeds from investment in other entities		-	-
9	Dividend received and profit shared from long-term investments		6.554	-
II	Cash flows from investing activities		(22.896)	(52.344)

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

For the fiscal year ended December 31, 2025

FORM: B04/TCTD-HN

(Under direct method)		VND Million		
	ITEMS	Notes	Year 2025	Year 2024
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
1	Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	-
2	Receipts of issuance of long term valuable papers which are eligible for owners' equity and other long term borrowings		-	-
3	Payment for settlement of long term valuable papers eligible for recognition as owners' equity and other long term loans		-	-
4	Dividend paid to shareholders, distributed profit		-	-
5	Payment for buying treasury shares		-	-
6	Proceeds from selling treasury shares		-	-
III	Cash flows from financing activities		-	-
IV	Net cash flows for the period		3.693.004	(2.477.104)
V	Cash and cash equivalents at the beginning of the year		5.330.533	7.807.637
VI	Adjustments to impacts of exchange rate changes		-	-
VII	Cash and cash equivalents at the end of the year	VII.33	9.023.537	5.330.533

HCMC, March 26, 2026



Pham Thi Mua
Prepared by



Pham Tan Tai
Chief Accountant



Tran Thanh Giang
General Director

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

HỘI SỞ: 2C Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

I. KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 12 Chi nhánh và 16 Phòng Giao dịch		HO CHI MINH CITY 12 Branches and 16 Transaction Offices	
1	Chi nhánh Tân Định Số 117 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	Tan Dinh Branch 117 Tran Quang Khai St., Tan Dinh Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3848 4891 – 3848 4893 Fax: (+84 28) 3848 4890
1.1	Chi nhánh Tân Định - Phòng Giao dịch Bàn Cờ Số 283 Võ Văn Tần, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	Ban Co Transaction Office 283 Vo Van Tan St., Ban Co Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 2200 1200 Fax: (+84 28) 2200 1202
2	Chi nhánh Phú Mỹ Hưng Số 79-81-83 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Phu My Hung Branch 79-81-83 Hoang Van Thai St., Tan My Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3773 8246 Fax: (+84 28) 3773 8247
2.1	Chi nhánh Phú Mỹ Hưng - Phòng Giao dịch Phú Thuận Số 825 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh	Phu Thuan Transaction Office 825 Huynh Tan Phat St., Phu Thuan Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3914 1537 Fax: (+84 28) 3914 1538
2.2	Chi nhánh Phú Mỹ Hưng - Phòng Giao dịch Chánh Hưng Số 120-122 Nguyễn Thị Tần, Phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Chanh Hung Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Chanh Hung Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3851 0887 Fax: (+84 28) 3851 0885
3	Chi nhánh Tân Phú Số 30AB Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Tan Phu Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3812 5609 Fax: (+84 28) 3812 5610
4	Chi nhánh Bà Chiểu Số 138 Lê Văn Duyệt, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	Ba Chieu Branch 138 Le Van Duyet St., Gia Dinh Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3841 2508 - 3841 1647 Fax: (+84 28) 3841 2294
4.1	Chi nhánh Bà Chiểu - Phòng Giao dịch Gò Vấp Số 258 Nguyễn Văn Nghi, Phường Hạnh Thông, TP. Hồ Chí Minh	Go Vap Transaction Office 258 Nguyen Van Nghi St., Hanh Thong Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3588 1138 Fax: (+84 28) 3588 1446
5	Chi nhánh Bình Hòa Số 139-141-143 Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Binh Hoa Branch 139-141-143 No Trang Long St., Binh Thanh Ward., HCMC	Tel: (+84 28) 3516 5831 – 3516 5832 Fax: (+84 28) 3516 5836
5.1	Chi nhánh Bình Hòa - Phòng Giao dịch An Sương Số 218 đường Trường Chinh, Phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh	An Suong Transaction Office 218 Truong Chinh St., Dong Hung Thuan Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3719 0041 Fax: (+84 28) 3719 0042
6	Chi nhánh Chợ Lớn Số 144 Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh	Cho Lon Branch 144 Chau Van Liem St., Cho Lon Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3855 8125 – 3855 0685 Fax: (+84 28) 3855 3660
6.1	Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng Giao dịch An Đông Trệt sảnh TTTMDV An Đông, 34 - 36 An Dương Vương, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh	An Dong Transaction Office Ground Floor An Dong Plaza, 34-36 An Duong Vuong St., An Dong Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3835 1188 Fax: (+84 28) 3833 5406
6.2	Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng Giao dịch Phú Lâm Một phần tầng trệt số 51 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, TP. Hồ Chí Minh	Phu Lam Transaction Office Ground Floor, 51 Kinh Duong Vuong St., Phu Lam Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3981 9500 - 3981 9501 - 3981 9502 Fax: (+84 28) 3877 9669
7	Chi nhánh Ba Tháng Hai 1291-1291C Đường 3/2, Phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh	Ba Thang Hai Branch 1291-1291C 3/2 St., Minh Phung Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3960 1125 – 3960 1126 Fax: (+84 28) 3960 1112
8	Chi nhánh Bình Chánh Số 77 An Dương Vương, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh	Binh Chanh Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3751 5663 – 3751 5664 Fax: (+84 28) 3877 9268
8.1	Chi nhánh Bình Chánh - Phòng Giao dịch Bình Tân Số 608 Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Binh Tan Transaction Office 608 Le Van Quoi St., Binh Hung Hoa Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3820 0419 - 3820 0652 Fax: (+84 28) 3820 0851

Branch Network

H/O: 2C Pho Duc Chinh St., Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

II. KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ 01 Chi nhánh và 02 Phòng Giao dịch - Tỉnh Đồng Nai		SOUTHEAST REGION 01 Branch and 02 Transaction Offices - Dong Nai Province	
8.2	Chi nhánh Bình Chánh - Phòng Giao dịch Kỳ Hòa Số 658 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Kỳ Hòa Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Hoa Hung Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3863 4928 – 3863 4930 Fax: (+84 28) 3863 4929
9	Chi nhánh Khánh Hội Số 208-210 Khánh Hội, Phường Khánh Hội, TP. Hồ Chí Minh	Khanh Hoi Branch 208-210 Khanh Hoi St., Khanh Hoi Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3943 4905 - 3943 5953 Fax: (+84 28) 3943 4906
9.1	Chi nhánh Khánh Hội - Phòng Giao dịch Thủ Đức Số 240 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Thu Duc Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Thu Duc Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3722 5852 – 3722 5862 Fax: (+84 28) 3722 5842
10	Chi nhánh Tân Bình Số 08 - 10 Lý Thường Kiệt, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh	Tan Binh Branch 8-10 Ly Thuong Kiet St., Bay Hien Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3864 2002 – 3865 1505 Fax: (+84 28) 3864 6123
10.1	Chi nhánh Tân Bình - Phòng Giao dịch Phú Thọ Hòa Số 358 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thọ Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Phu Tho Hoa Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3978 6058 Fax: (+84 28) 3978 7597
10.2	Chi nhánh Tân Bình - Phòng Giao dịch Hòa Bình Số 60 Lê Minh Xuân, Phường Tân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hoa Binh Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Tan Hoa Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3978 3758 – 3978 3759 Fax: (+84 28) 3978 3757
11	Chi nhánh Thái Bình Số 333 Phạm Ngũ Lão, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	Thai Binh Branch 333 Pham Ngu Lao St., Ben Thanh Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3836 8188 – 3836 8270 Fax: (+84 28) 3836 8654
11.1	Chi nhánh Thái Bình - Phòng Giao dịch Phú Thọ Số 27 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường Tân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Phu Tho Branch 27 Nguyen Thi Nho St., Tan Hoa Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3866 6094 Fax: (+84 28) 3866 6126
11.2	Chi nhánh Thái Bình - Phòng Giao dịch Đông Sài Gòn Số 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh	Dong Sai Gon Transaction Office 202/1-202/3 Nguyen Duy Trinh St., Binh Trung Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3743 7991 Fax: (+84 28) 3743 7990
12	Chi nhánh Bình Dương Số 310 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh	Binh Duong Branch 310 Binh Duong Ave., Phu Loi Ward, HCMC	Tel: (+84 274) 383 4663 – 383 4664 – 383 4665 – 383 4666 Fax: (+84 274) 383 4660
12.1	Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Mỹ Phước Lô NP32, Ô P1D, đường TC1, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh	My Phuoc Transaction Office Block NP32 - P1D, TC1 St., My Phuoc 2 Industrial Park, Ben Cat Ward, HCMC	Tel: (+84 274) 355 3145 – 355 3146 – 355 3148 Fax: (+84 274) 355 3144
12.2	Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Lái Thiêu Số 50A ĐT745, Khu phố Chợ, Phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh	Lai Thieu Transaction Office 50A, Provincial Road 745, Cho Quarter, Lai Thieu Ward, HCMC	Tel: (+84 274) 379 7245 – 379 7246 – 379 7247 – 379 7248 Fax: (+84 274) 379 7244
1	Chi nhánh Đồng Nai Số 144 Đường 30-4, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	Dong Nai Branch 144, 30/4 St., Tran Bien Ward, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 394 8654 – 394 8652 Fax: (+84 251) 394 8651
1.1	Chi nhánh Đồng Nai - Phòng Giao dịch Tam Phước Số 564 Phùng Hưng, Khu phố Long Đức 3, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai	Tam Phuoc Transaction Office 564 Phung Hung St., Long Duc 3 Quarter, Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 352 8989 – 352 0456 Fax: (+84 251) 352 0444
1.2	Chi nhánh Đồng Nai - Phòng Giao dịch Tân Hòa Số 198 Quốc lộ 1A, Phường Hồ Nai, Tỉnh Đồng Nai	Tan Hoa Transaction Office 198 Highway No.1A, Ho Nai Ward, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 888 9388 Fax: (+84 251) 888 9345

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH (Tiếp theo)

HỘI SỞ: 2C Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

III.	KHU VỰC TÂY NAM BỘ 07 Chi nhánh và 08 Phòng Giao dịch	SOUTHWEST REGION 07 Branches and 08 Transaction Offices
1	Chi nhánh Cần Thơ Số 11 Lý Tự Trọng, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Can Tho Branch 11 Ly Tu Trong St., Ninh Kieu Ward, Can Tho City Tel: (+84 292) 382 6987 – 382 6988 Fax: (+84 292) 382 6985
1.1	Chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch Xuân Khánh Số 210 đường 30/4, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Xuan Khanh Transaction Office 210, 30/4 St., Ninh Kieu Ward, Can Tho City Tel: (+84 292) 378 2674 Fax: (+84 292) 378 2675
2	Chi nhánh Thốt Nốt Số 362 Nguyễn Công Trứ, KV Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Thot Not Branch 362 Nguyen Cong Tru St., Long Thanh A Area, Thot Not Ward, Can Tho City Tel: (+84 292) 361 0336 – 361 0337 Fax: (+84 292) 361 0335
3	Chi nhánh An Giang Số 1391 Trần Hưng Đạo, Tổ 4, Khóm 7, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	An Giang Branch 1391 Tran Hung Dao St., Group 4, Sub-village 7, Long Xuyen Ward, An Giang Province Tel: (+84 296) 394 5939 – 394 5626 Fax: (+84 296) 394 5636
3.1	Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Số 1 Long Xuyên Số 2796 Trần Hưng Đạo, Tổ 31, Khóm Đông Thạnh, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang	No 1 Long Xuyen Transaction Office 2796 Tran Hung Dao St., Group 31, Dong Thanh Sub-village, My Thoi Ward, An Giang Province Tel: (+84 296) 383 2230 Fax: (+84 296) 383 1223
4	Chi nhánh Bạc Liêu Số 126 đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Bac Lieu Branch 126 Ba Trieu St., Bac Lieu Ward, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 395 3713 – 395 3873 Fax: (+84 291) 395 3714
4.1	Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng Giao dịch Hoàng Văn Thụ 43B Trần Huỳnh, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Hoang Van Thu Transaction Office 43B Tran Huynh St., Bac Lieu Ward, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 395 9529 Fax: (+84 291) 395 9530
4.2	Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng Giao dịch Phước Long Số 197/A1, Ấp Long Thành, Xã Phước Long, Tỉnh Cà Mau	Phuoc Long Transaction Office 197/A1, Long Thanh Hamlet, Phuoc Long Commune, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 358 1552 Fax: (+84 291) 358 1551
4.3	Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng Giao dịch Hòa Bình Số 486, Quốc Lộ 1A, Ấp Thị trấn A1, Xã Hòa Bình, Tỉnh Cà Mau	Hoa Binh Transaction Office 486 Highway No.1A, Hamlet A1, Hoa Binh Commune, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 388 3279 Fax: (+84 291) 388 3280
4.4	Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng Giao dịch Đông Hải A07 Block A, Khu dân cư Gành Hào, đường Phan Ngọc Hiển, Ấp 3, Xã Gành Hào, Tỉnh Cà Mau	Dong Hai Transaction Office A07, Block A, Ganh Hao Resident Section, Phan Ngoc Hien St., Hamlet 3, Ganh Hao Commune, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 384 5888 Fax: (+84 291) 384 4111
4.5	Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng Giao dịch Vĩnh Lợi Số 97 Quốc Lộ 1A, Ấp Cái Dầy, Xã Vĩnh Lợi, Tỉnh Cà Mau	Vinh Loi Transaction Office 97 Highway No. 1A, Cai Day Hamlet, Vinh Loi Commune, Ca Mau Province Tel: (+84 291) 383 1888 Fax: (+84 291) 383 1889
5	Chi nhánh Sóc Trăng Số 75, đường Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ	Soc Trang Branch 75 Hung Vuong St., Soc Trang Ward, Can Tho City Tel: (+84 299) 381 8618 - 381 8816 Fax: (+84 299) 381 8815
5.1	Chi nhánh Sóc Trăng - Phòng Giao dịch Vĩnh Châu Số 1B, Trưng Nhị, Khu vực 4, Phường Vĩnh Châu, TP. Cần Thơ	Vinh Chau Transaction Office 1B, Trung Nhi St., Zone 4, Vinh Chau Ward, Can Tho City Tel: (+84 299) 391 0756 - 391 0757 Fax: (+84 299) 391 0758
6	Chi nhánh Cà Mau Số 4-6 đường Lý Bôn, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau	Ca Mau Branch 4 - 6 Ly Bon St., An Xuyen Ward, Ca Mau Province Tel: (+84 290) 382 4958 – 382 4953 Fax: (+84 290) 382 4956
7	Chi nhánh Tiền Giang Số 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Đạo Thạnh, Tỉnh Đồng Tháp	Tien Giang Branch 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Dao Thanh Ward, Dong Thap Province Tel: (+84 273) 397 6281 – 397 6278 Fax: (+84 273) 397 6280
IV.	KHU VỰC MIỀN TRUNG 04 Chi nhánh và 08 Phòng Giao dịch	CENTRAL REGION 04 Branches and 08 Transaction Offices
1	Chi nhánh Đà Nẵng Số 186 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Da Nang Branch 186 Bach Dang St., Hai Chau Ward, Da Nang City Tel: (+84 236) 365 2491 – 365 2494 Fax: (+84 236) 365 2494

Branch Network (Continued)

H/O: 2C Pho Duc Chinh St., Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

1.1	Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Chợ Mới Số 275 Trưng Nữ Vương, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng	Cho Moi Transaction Office 275 Trung Nu Vuong St., Hoa Cuong Ward, Da Nang City Tel: (+84 236) 363 1623 Fax: (+84 236) 363 1624
1.2	Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Thanh Khê Số 406 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Thanh Khê Transaction Office 406 Nguyen Huu Tho St., Cam Le Ward, Da Nang City Tel: (+84 236) 365 6696 – 365 6676 Fax: (+84 236) 365 6696
2	Chi nhánh Huế Số 50 Hùng Vương, Phường Thuận Hóa, TP. Huế	Hue Branch 50 Hung Vuong St., Thuan Hoa Ward, Hue City Tel: (+84 234) 383 4649 – 383 4858 Fax: (+84 234) 383 4888
2.1	Chi nhánh Huế - Phòng Giao dịch Đông Ba Số 135 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Xuân, TP. Huế	Dong Ba Transaction Office 135 Tran Hung Dao St., Phu Xuan Ward, Hue City Tel: (+84 234) 357 1535 – 357 1955 Fax: (+84 234) 359 0777
2.2	Chi nhánh Huế - Phòng Giao dịch Bến Ngự Số 12 Phan Bội Châu, Phường Thuận Hóa, TP. Huế	Ben Ngu Transaction Office 12 Phan Boi Chau St., Thuan Hoa Ward, Hue City Tel: (+84 234) 383 9005 – 383 9006 Fax: (+84 234) 383 9007
3	Chi nhánh Bình Thuận Số 67-67A Trần Hưng Đạo, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng	Binh Thuan Branch 67 - 67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Lam Dong Province Tel: (+84 252) 383 5835 – 383 4999 Fax: (+84 252) 383 5535
3.1	Chi nhánh Bình Thuận - Phòng Giao dịch Hàm Tiến Số 245 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	Ham Tien Transaction Office 245 Nguyen Dinh Chieu St., Mui Ne Ward, Lam Dong Province Tel: (+84 252) 374 3444 Fax: (+84 252) 374 3444
3.2	Chi nhánh Bình Thuận - Phòng Giao dịch Bắc Bình Số 197 Nguyễn Tất Thành, Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Bac Binh Transaction Office 197 Nguyen Tat Thanh St., Bac Binh Commune, Lam Dong Province Tel: (+84 252) 364 0888 Fax: (+84 252) 364 0868
3.3	Chi nhánh Bình Thuận - Phòng Giao dịch Hàm Tân Số 35-37 Cách Mạng Tháng 8, Xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng	Ham Tan Transaction Office 35-37 Cach Mang Thang 8 St., Ham Tan Commune, Lam Dong Province Tel: (+84 252) 387 8999 -376 7979 Fax: (+84 252) 387 8999
4	Chi nhánh Đắk Lắk Số 50 Nguyễn Tất Thành, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Dak Lak Branch 50 Nguyen Tat Thanh St., Buon Ma Thuot Ward, Daklak Province Tel: (+84 262) 384 2669- 384 2670 Fax: (+84 262) 384 2668
4.1	Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng Giao dịch Hòa Thắng Số 27 Nguyễn Thái Bình, Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk	Hoa Thang Transaction Office 27 Nguyen Thai Binh St., Tan Lap Ward, Daklak Province Tel: (+84 262) 383 2727 Fax: (+84 262) 383 2757
V.	KHU VỰC MIỀN BẮC 09 Chi nhánh và 21 Phòng Giao dịch	NORTHERN REGION 09 Branches and 21 Transaction Offices
1	Chi nhánh Hà Nội Số 11A Phố Đoàn Trần Nghiệp, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Ha Noi Branch 11A Doan Tran Nghiep St., Hai Ba Trung Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3537 9950 – 3537 9946 – 3537 9949 Fax: (+84 24) 3537 9955
1.1	Chi nhánh Hà Nội - Phòng Giao dịch Thanh Nhàn Tầng 1 căn nhà số 827 và toàn bộ căn nhà số 829 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Thanh Nhan Transaction Office Floor 1 No. 827 and No. 829 Giai Phong St., Hoang Mai Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3972 5203 Fax: (+84 24) 3972 5204
1.2	Chi nhánh Hà Nội - Phòng Giao dịch Trung Hòa Tầng 1 tòa nhà số 192 (số cũ 1A-A1) Phố Thái Thịnh, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	Trung Hoa Transaction Office Floor 1, No. 192 Building (formerly 1A-A1), Thai Thinh St., Dong Da Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3783 3697 - 3783 3698 Fax: (+84 24) 3783 3697
2	Chi nhánh Hoàn Kiếm Số 44 Phố Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Hoan Kiem Branch 44 Tran Nhat Duat St., Hoan Kiem Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 2218 4662 – 2218 4661 Fax: (+84 24) 3928 3413
2.1	Chi nhánh Hoàn Kiếm - Phòng Giao dịch Hàng Mã Số 68A Phố Trần Phú, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	Hang Ma Transaction Office 68A Tran Phu St., Ba Dinh Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3938 0235
2.2	Chi nhánh Hoàn Kiếm - Phòng Giao dịch Nam Đồng Số 338 Phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP. Hà Nội	Nam Dong Transaction Office 338 Bach Mai St., Bach Mai Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3573 7708 Fax: (+84 24) 3573 7707
3	Chi nhánh Ba Đình Số 121 Phố Chùa Láng, Phường Láng, TP. Hà Nội	Ba Dinh Branch 121 Chua Lang St., Lang Ward, Ha Noi Tel: (+84 24) 3775 7888 – 3775 7666 Fax: (+84 24) 3259 5897

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH (Tiếp theo)

HỘI SỞ: 2C Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

3.1	Chi nhánh Ba Đình - Phòng Giao dịch Vinh Phúc D4- NV3 ô số 36, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, TP. Hà Nội	Vinh Phuc Transaction Office D4-NV3 Unit No. 36, New Urban Area on both sides of Le Trong Tan St., Duong Noi Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 6684 5166 - 6684 6689
3.2	Chi nhánh Ba Đình - Phòng Giao dịch Kim Mã Tầng 1 số 85 Phố An Trạch, Phường Ô chợ Dừa, TP. Hà Nội	Kim Ma Transaction Office Floor No.1, 85 An Trach St., O Cho Dua Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3734 1651
4	Chi nhánh Đống Đa Số 19 Phố Hoàng Cầu, Phường Đồng Đa, TP. Hà Nội	Dong Da Branch 19 Hoang Cau St., Dong Da Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3537 5964 - 3537 5965 Fax: (+84 24) 3537 5962
4.1	Chi nhánh Đống Đa - Phòng Giao dịch Đào Tấn Số 35 Phố Tô Vinh Diện, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội	Dao Tan Transaction Office 35 To Vinh Dien St., Khương Dinh Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 2260 8895 - 3232 3653 Fax: (+84 24) 3569 0421
4.2	Chi nhánh Đống Đa - Phòng Giao dịch Quan Hoa Số 148 Phố Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội	Quan Hoa Transaction Office 148 Nguyen Chi Thanh St., Lang Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3232 1083 Fax: (+84 24) 3232 1107
5	Chi nhánh Long Biên Số 16 Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Long Bien Branch 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3557 9746 Fax: (+84 24) 3557 9743
5.1	Chi nhánh Long Biên - Phòng Giao dịch Lò Đức Tầng 1 + tầng 2 số 148 Phố Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, TP. Hà Nội	Lo Duc Transaction Office Floor 1-2, 148 Nguyen An Ninh St., Tuong Mai Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3976 5622 - 3976 5624 Fax: (+84 24) 3976 5622
5.2	Chi nhánh Long Biên - Phòng Giao dịch Đức Giang Số 235+235A Phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội	Duc Giang Transaction Office 235-235A Nguyen Ngoc Nai St., Phuong Liet Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3222 2971 - 3652 0481 Fax: (+84 24) 3652 0481
6	Chi nhánh Cầu Giấy Số 99 Phố Nguyễn Phong Sắc, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Cau Giay Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Cau Giay Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 6269 7589 - 3745 0129 Fax: (+84 24) 3745 0555
6.1	Chi nhánh Cầu Giấy - Phòng Giao dịch Xuân Thủy Tầng trệt và tầng lửng, nhà số 467 Phố Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội	Xuan Thuy Transaction Office Ground Floor - Mezzanine Floor, 467 Thuy Khue St., Tay Ho Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3787 2626 - 3787 2051 Fax: (+84 24) 3787 2050
6.2	Chi nhánh Cầu Giấy - Phòng Giao dịch Mai Dịch Số 73 Phố Doãn Kế Thiện, Phường Phú Diễn, TP. Hà Nội	Mai Dich Transaction Office 73 Doan Ke Thien St., Phu Dien Ward, Ha Noi	Tel: (+84 24) 3792 1218 - 3792 1216 Fax: (+84 24) 3792 1215
7	Chi nhánh Quảng Ninh Số 164 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	Quang Ninh Branch 164 Le Thanh Tong St., Hong Gai Ward, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 365 6369 - 365 6363 Fax: (+84 203) 365 6367
7.1	Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng Giao dịch Cẩm Phả Số 84 đường Bà Triệu, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Cam Pha Transaction Office 84 Ba Trieu St., Cam Pha Ward, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 372 1900 - 372 1988 Fax: (+84 203) 372 1902
7.2	Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng Giao dịch Đông Triều Số 194 đường Nguyễn Bình, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Dong Trieu Transaction Office 194 Nguyen Binh St., Dong Trieu Ward, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 358 2398 Fax: (+84 203) 358 2174
7.3	Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng Giao dịch Mạo Khê Số 289 Khu Vinh Tuy 1, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh	Mao Khe Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Ward, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 358 4195 - 358 4198 Fax: (+84 203) 358 4197
7.4	Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng Giao dịch Bãi Cháy Số 491 đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	Bai Chay Transaction Office 491 Ha Long St., Bai Chay Ward, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 351 5712 - 351 5715 Fax: (+84 203) 351 1746

Branch Network (Continued)

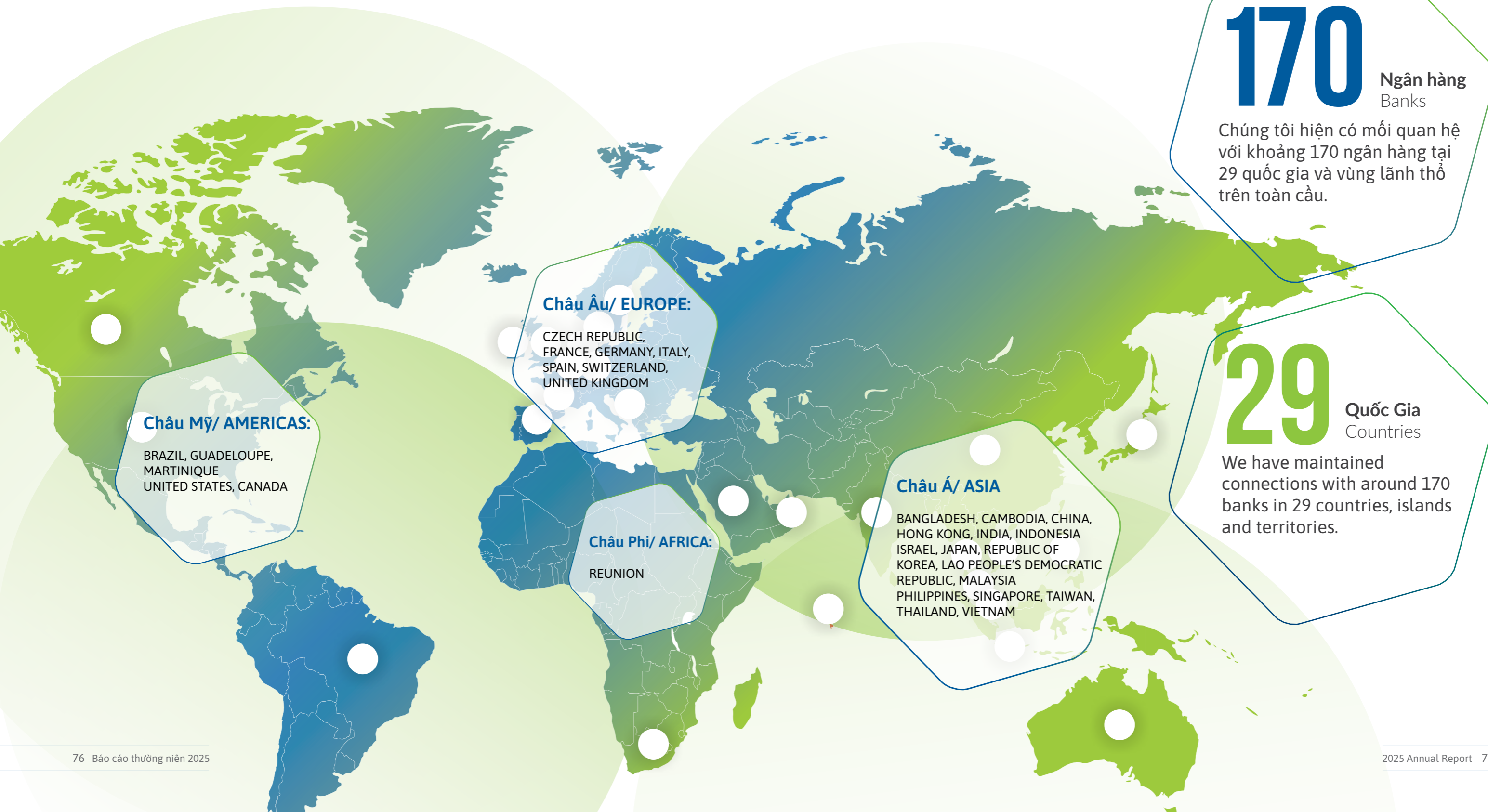
H/O: 2C Phó Đức Chính St., Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

- Tel : (84-28) 39-143-183
- Fax : (84-28) 39-143-193
- SWIFT : SBITVNVX
- Email : web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: www.saigonbank.com.vn

8	Chi nhánh Hải Phòng Thửa số 02 Lô 3B Khu đô thị mới ngã 5 Sân Bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Hai Phong Branch No. 2 Block 3B, New Urban Area of 5 Alley Cat Bi Airport, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City	Tel: (+84 225) 379 7585 - 379 7589 Fax: (+84 225) 379 7586
8.1	Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch Tô Hiệu Số 45+47+1/47 Hàng Kênh, Phường Lê Chân, TP. Hải Phòng	To Hieu Transaction Office 45 + 47 +1/47 Hang Kenh St., Le Chan Ward, Hai Phong City	Tel: (+84 225) 625 5778 - 379 7559 Fax: (+84 225) 379 7569
8.2	Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch Cát Bà Tòa nhà Holiday View, đường 1-4, Đặc khu Cát Hải, TP. Hải Phòng	Cat Ba Transaction Office Holiday View Bldg., 1-4 St., Cat Hai Special Zone, Hai Phong City	Tel: (+84 225) 369 6055 Fax: (+84 225) 369 6057
9	Chi nhánh Lào Cai Số 121 Thanh Niên, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Lao Cai Branch 121 Thanh Nien St.,Lao Cai Ward, Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 382 3386 - 366 7788 Fax: (+84 214) 382 6944
9.1	Chi nhánh Lào Cai - Phòng Giao dịch Cam Đường Số 606A Hoàng Quốc Việt, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai	Cam Duong Transaction Office 606A Hoang Quoc Viet St., Cam Duong Ward, Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 629 7927 Fax: (+84 214) 375 6898
9.2	Chi nhánh Lào Cai - Phòng Giao dịch SaPa Số 18 Ngũ Chỉ Sơn, Phường SaPa, Tỉnh Lào Cai	Sapa Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Ward, Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 377 1288 Fax: (+84 214) 377 1266
9.3	Chi nhánh Lào Cai - Phòng Giao dịch Kim Tân Số 457 Hoàng Liên, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Kim Tan Transaction Office 457 Hoang Lien St., Lao Cai Ward, Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 382 3866 Fax: (+84 214) 382 3866
VI.	TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ Số 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh	SAIGONBANK DIGITAL TRANSFORMATION CENTER 202/1-202/3 Nguyen Duy Trinh St., Binh Trung Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3914 2338 Fax: (+84 28) 3914 2347
VII. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		AFFILIATED UNITS	
1	Công ty TNHH Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Số 9 Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	Saigon Factoring and Collateral Company Limited 9 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3821 8524
1.1	Khách sạn Riverside Số 18-19-20 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	Riverside Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Sai Gon Ward, HCMC	Tel: (+84 28) 3822 4038 - 3823 1119 Fax: (+84 28) 3825 1417

MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

Correspondent Banking Relationship



170 Ngân hàng
Banks

Chúng tôi hiện có mối quan hệ với khoảng 170 ngân hàng tại 29 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

29 Quốc Gia
Countries

We have maintained connections with around 170 banks in 29 countries, islands and territories.



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2C Pho Duc Chinh Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel (+84-28) 3914 3183 Fax (+84-28) 3914 3193
SWIFT SBITVNVX Website www.saigonbank.com.vn